

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>495 389</b>	<b>140 250</b>	<b>355 139</b>			
<b>I</b>	<b>CẢNG CHÍNH</b>						<b>170 532</b>	<b>33 276</b>	<b>137 256</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<b>28 930</b>	<b>24 272</b>	<b>4 658</b>			
1	ĐIỆN DUYÊN HẢI	30/6	440/6		VINACOMIN 30-01	CÁM 6A.14	26 200	22 121	4 079	03/7	HỘ LỚN	MÓN: 21.931,01
2	VĨNH THẮNG	02/7	1686/7	09/7	BN 2335	CỤC 5A.1	1 030	454	576	03/7	TD	
3	ĐTTM&DV	01/7	1634-B/6	08/7	BN 3040	CÁM 4B.1	1 700	1 697	3	05/7	TD	THAY 1634/6
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>30 800</b>	<b>9 004</b>	<b>21 796</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN	27/6	427/6		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 000	9 004	13 996		HỘ LỚN	
2	NHÔM ĐÁK NÔNG	04/7	1704/7	14/7	THANH BÌNH 68	CÁM 5A.1	4 200		4 200		HỘ LỚN	
						CỤC 4A.2	2 500		2 500		HỘ LỚN	
3	KNK VTA HẢI PHÒNG	03/7	1691/7	10/7	BN 0679	CỤC XỔ 1C	1 100		1 100		TD	THAY TBGT SỐ 1666/6
	<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<b>110 802</b>		<b>110 802</b>			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	29/6	432/6		VIỆT THUẬN 235-01	CÁM 5A.10	23 000		23 000		HỘ LỚN	
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	01/7	441-B/6		HẢI NAM 79	CÁM 6A.14	27 350		27 350		HỘ LỚN	THAY 441/6
3	ĐẠM HÀ BẮC	02/7	445/7	11/7	QN 4114	CÁM 4A.1	1 700		1 700		HỘ LỚN	
4	KDT HẢI PHÒNG	02/7	1681/7	12/7	BN 0766	CÁM 5A.1	1 250		1 250		PTCB	
5	KDT HẢI PHÒNG	01/7	1641/6	10/7	HP 4850	CÁM 5A.1	1 100		1 100		PTCB	GIA HẠN L1
6	KDT BẮC TRUNG BỘ	01/7	1648/6	10/7	NB 6619	CÁM 4B.1	1 300		1 300		PTCB	GIA HẠN L1
7	KDT MIỀN BẮC	01/7	1665/6	10/7	NAM KHÁNH 99	CÁM 6A.1	3 850		3 850		PTCB	GIA HẠN L1
8	KDT HẢI PHÒNG	03/7	1692/7	13/7	HP 4854	CÁM 5A.1	1 350		1 350		PTCB	
9	KDT MIỀN BẮC	03/7	1693/7	13/7	VTA OCEANUS	CÁM 5A.1	10 200		10 200		PTCB	
						CÁM 5B.1	9 800		9 800		PTCB	
10	KDT HẢI PHÒNG	03/7	1697/7	13/7	BN 2158	CÁM 5A.1	1 538		1 538		PTCB	
11	KDT HẢI PHÒNG	03/7	1699/7	13/7	HP 5925	CÁM 5A.1	1 500		1 500		PTCB	
12	CROMIT THANH HÓA	04/7	1702/7	14/7	NGHI SƠN 88	CÁM 5A.1	3 120		3 120		PTCB	
13	MẶT TRỜI VIỆT NB	01/7	1553/6	08/7	NB 8530	CỤC XỔ 1C	1 100		1 100		TD	GIA HẠN L2
14	SÔNG HỒNG	01/7	1633/6	08/7	BN 1826	CÁM 4B.1	1 100		1 100		TD	GIA HẠN L1
15	COALIMEX	01/7	1593/6	08/7	BN 1818	CÁM 4B.1	1 982		1 982		TD	GIA HẠN L1
16	THAN MIỀN TRUNG	01/7	1656/6	08/7	Á ĐỒNG 36 (BN 1789)	CỤC XỔ 1C	1 500		1 500		TD	GIA HẠN L1
18	TRƯỜNG ANH 888	01/7	1635/6	08/7	QN 7535	CÁM 4B.1	1 100		1 100		TD	GIA HẠN L1
19	SXTM THAN ƯƠNG BÍ	01/7	1664/6	08/7	BN 1468	CÁM 4B.1	1 140		1 140		TD	GIA HẠN L1
20	CÁU ĐUÔNG	01/7	1668/6	08/7	BN 2388	CÁM 4B.1	1 500		1 500		TD	GIA HẠN L1

## PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
21	ANH KHOA	01/7	1670/6	08/7	HD 2095	CÁM 4B.1	1 988		1 988		TD	GIA HẠN L1
22	ĐTTM&DV	01/7	1671/6	08/7	BN 2308	CÁM 4B.1	1 684		1 684		TD	GIA HẠN L1
23	THÁI SON HP	02/7	1683/7	09/7	BN 2366	CÁM 4B.1	1 930		1 930		TD	
24	DVVT QN	02/7	1538/6	09/7	BN 2556	CÁM 4B.1	1 600		1 600		TD	GIA HẠN L2
25	VTT	02/7	1652/6	09/7	BN 2776	CÁM 4B.1	1 720		1 720		TD	GIA HẠN L1
26	VTT	02/7	1653/6	09/7	BN 2840	CÁM 4B.1	1 720		1 720		TD	GIA HẠN L1
27	ĐTTM&DV	02/7	1688/7	09/7	HP 5097	CỤC XÔ 1C	1 030		1 030		TD	
28	CP CATALAN	05/7	1706/7	12/7	BN 2678	CỤC 5A.1	1 550		1 550		TD	
29	DVVT QN	05/7	1710/7	12/7	BN 1997	CỤC XÔ 1C	1 100		1 100		TD	
	<b>Tàu chuyển tải</b>						<b>181 200</b>	<b>37 120</b>	<b>144 080</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>131 600</b>	<b>37 120</b>	<b>94 480</b>			
1	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/6	416/6		VIỆT THUẬN 215-05	CÁM 6A.1	21 500	20 300	1 200	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 16.000 - KVCP: 5.500
2	ĐIỆN VĨNH TÂN 2	25/6	421/6		VIỆT THUẬN 235-06	CÁM 6A.10	22 400	7 720	14 680	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	CLM: 11.000 - KVCP: 5.400 - KDTCP: 6.000
3	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	23/6	417/6		GOLDEN STAR	CÁM 6A.1	23 650	6 600	17 050	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 15.000 - KVCP: 8.650
4	ĐIỆN VŨNG ÁNG	30/6	439/6		QUANG VINH 188	CÁM 5A.14	22 800	2 500	20 300	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	KDTCP: 10.000 - CLM: 12.800
5	ĐIỆN VĨNH TÂN 1	23/6	415-B/6		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.1	41 250		41 250		HỘ LỚN	KVCP: 11.250 - TTHG: 30.000
	<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<b>49 600</b>		<b>49 600</b>			
1	ĐIỆN VŨNG ÁNG	26/6	425/6		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTCO: 13.300 - CLM: 10.000
2	ĐIỆN DUYÊN HẢI	30/6	442/6		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.14	26 300		26 300		HỘ LỚN	TTCO: 10.300 - TTHG: 16.000
<b>II</b>	<b>KHO G9-HÓA CHẤT</b>						<b>22 103</b>	<b>10 180</b>	<b>11 923</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>10 404</b>	<b>10 180</b>	<b>224</b>			
1	ĐIỆN PHẢ LAI	28/6	431/6	08/7	HN 0259	CÁM 5B.14	3 904	3 832	73	04/6	HỘ LỚN	
2	MV MICHALIS		3 300	28/6	CỬA ỒNG 15	TNK-ÚC	2 100	2 069	31	04/6		
3	MV MICHALIS		3 309	29/6	CỬA ỒNG 06	TNK-ÚC	2 300	2 252	48	04/6		
4	MV MICHALIS		3 309	29/6	CỬA ỒNG 19	TNK-ÚC	2 100	2 027	73	04/6		
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<b>11 699</b>		<b>11 699</b>			
1	ĐT TM & DV	01/6	1657B/6	08/6	BN 2519	CỤC 1A	1 150		1 150		TD	NGUỒN ĐN-CS
2	THAN SÔNG HỒNG	02/6	1658/6	09/6	BN 2228	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	NGUỒN CS
3	ĐT TM & DV	02/6	1659/6	09/6	BN 2646	CỤC 1C	1 175		1 175		TD	NGUỒN MD
4	ĐT TM & DV	02/6	1662/6	09/6	BN 1309	CỤC 1B	1 128		1 128		TD	NGUỒN CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
5	MIKADO	04/6	1672/6	11/6	HD 2266	CÁM 4A.1	1 979		1 979		TD	
6	VT THỦY	01/6	1675B/7	09/6	BN 1626	CUC 1B	917		917		TD	NGUỒN ĐN-CS
7	THAN MIỀN TRUNG	02/6	1677/7	09/6	TÚ LINH 89	CUC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
8	XNK ANH KHOA	02/6	1689/7	09/6	BN 1239	CÁM 8A	1 600		1 600		TD	NGUỒN ĐN-CS
9	THAN MIỀN NAM	02/6	1690/7	09/6	TẤN HẢI 68	CÁM 8A	1 700		1 700		TD	NGUỒN ĐN-CS
<b>III</b>	<b>KHO BẢO NGUYỄN</b>						<b>7 404</b>	<b>-</b>	<b>7 404</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<b>7 404</b>		<b>7 404</b>			
1	ĐIỆN PHẢ LAI	28/6	431/6	8/7	HN 0259	CÁM 5B.14	3 904		3 904		HỘ LỚN	
2	ĐIỆN PHẢ LAI	26/6	423/6	30/6	HN 1809	CÁM 5B.14	3 500		3 500		HỘ LỚN	
<b>IV</b>	<b>KHO CẢNG KM6</b>						<b>32 920</b>	<b>15 694</b>	<b>17 226</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>12 285</b>	<b>12 192</b>	<b>93</b>			
1	NHÔM ĐẮK NÔNG	01/7	1 676	10/7	HOÀNG GIA 45	CÁM 5A.1	1 705	1 700	5	04/6	HỘ LỚN	
						CUC 4A.2	1 375	1 340	35	04/6	HỘ LỚN	
2	KDT HẢI PHÒNG	03/7	1695	13/7	BN 2283	CÁM 5B.1	1 520	1 517	3	04/6	PTCB	
3	KDT MIỀN BẮC	04/7	1703	14/7	BN 2398	CÁM 5B.1	1 945	1 943	2	05/6	PTCB	
4	KDT BẮC TRUNG BỘ	02/7	1 680	12/7	THỊNH HẢI 02	CÁM 5B.1	3 000	2 962	38	04/6	TD	
5	KDT HÀ BẮC	02/7	1 687	12/7	BN 2799	CÁM 5B.1	2 740	2 730	10	05/6	TD	
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						<b>8 894</b>	<b>3 502</b>	<b>5 392</b>			
1	KDT MIỀN BẮC	03/7	1696	13/7	NB 8348	CÁM 5A.1	2 360	1 623	737	DỠ	PTCB	
2	DVVT QN	02/7	1 685	09/7	BN 1348	DON 8A	990	497	493	DỠ	TD	NGUỒN QH
3	KVĐB	02/7	1 682	12/7	HD 3965	CÁM 6A.1	5 544	1 382	4 162	DỠ	CHUYÊN VÙNG	
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<b>11 741</b>		<b>11 741</b>			
1	KDT MIỀN BẮC	03/7	1697	13/7	NB 8955	CÁM 5B.1	3 040		3 040		PTCB	
2	KDT HẢI PHÒNG	03/7	1698	13/7	HD 2039	CÁM 5A.1	1 625		1 625		PTCB	
3	CTY SX & TM THAN ƯƠNG BÍ	03/7	1 645	13/7	BN 0719	CUC 1B	1 100		1 100		TD	
4	KVĐB	02/7	1 679	12/7	VIỆT NHẬT 19	CÁM 6B.1	2 736		2 736		CHUYÊN VÙNG	
5	KVĐB	04/7	1 701	12/7	QN 8339	CÁM 6B.1	1 630		1 630		CHUYÊN VÙNG	
6	KVĐB	04/7	1 705	12/7	QN 8233	CÁM 6B.1	1 610		1 610		CHUYÊN VÙNG	
<b>V</b>	<b>TÀU XUẤT KHẨU</b>						<b>28 230</b>	<b>25 361</b>	<b>2 869</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>						<b>25 350</b>	<b>25 361</b>	<b>- 11</b>			

PHÒNG DKSX

NGÀY 06 THÁNG 7 NĂM 2026

STT	Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1	ALEPH	11/6	53/6/XK		MV XIN RUN CHEN 6	CỤC 5B.2	21 850	21 861	- 11	03/7		
2	INDONESIA	17/6	54/6/XK		MV BINH NGUYEN 289	CỤC 5B.1	3 500	3 500		03/7		
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
							<b>2 880</b>		<b>2 880</b>			
1	LÀO	19/6	56/6/XK		AN BÌNH 99	CỤC 2B.2	880		880			
2	LÀO	19/6	56/6/XK		AN BÌNH 99	CỤC 4B.3	2 000		2 000			
<b>VI</b>	<b>TÀU NHẬP KHẨU</b>		<b>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</b>				<b>53 000</b>	<b>18 620</b>	<b>34 380</b>			
	<i>Tàu đã làm hàng</i>											
	<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>											
							<b>35 000</b>	<b>18 620</b>	<b>16 380</b>			
1	ÚC		CLM		MV MICHALIS		20 000	18 620	1 380	BỐC ĐÓ		TTCO: 10.000 - KVCP: 10.000
2	NAM PHI		CLM		MV ALEXANDRIS		15 000		15 000			KVCP: 15.000
	<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
							<b>18 000</b>		<b>18 000</b>			
1	ÚC		CLM		MV GLORY ALBATROSS		18 000		18 000			TTCO: 18.000















































































